

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 118/2024/DSST

Ngày: 24/9/2024.

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 85/2024/QDST-DS ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1954. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1949 (có mặt).
Địa chỉ: khóm Tân Thuận, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.
Văn bản ủy quyền số chứng thực 7408 quyền số 07/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/7/2024.

Bà Đinh Thị N, sinh năm: 1957. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Đinh Cao Đ, sinh năm: 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đinh Thị A (vắng mặt)

2/ Bà Đinh Thị U, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Bà Đinh Thị B. (vắng mặt)

4/ Bà Đinh Thị N, sinh năm: 1962 (vắng mặt)

5/ Bà Đinh Thị M. (vắng mặt)

6/ Bà Đinh Thị T. (vắng mặt)

7/ Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1955. (vắng mặt)

8/ Ông Nguyễn Việt A, sinh năm: 1993. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

9/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khuôn viên Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đinh Thị N trình bày:

Nguyên đơn Đinh Thị N được cha mẹ cho một phần đất ruộng 1000m² và phần đất để cất nhà từ năm 1987, khi cho không có giấy tờ gì, nguyên đơn Đinh Thị N sử dụng liên tục cho đến nay. Vào ngày 18/4/2022 bị đơn có hành vi không cho nguyên đơn Đinh Thị N tiếp tục ở nữa và hẹn gia đình nguyên đơn Đinh Thị N ở đến 5 năm nữa phải dọn đi, nguyên đơn Đinh Thị N có nhờ đến Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giải quyết ngày 21/7/2022. Quá trình giải quyết bị đơn Đinh Cao Đ thống nhất cho nguyên đơn Đinh Thị N phần đất ruộng 1000m² và phần đất cất nhà đang ở, không ai được xua đuổi, nhưng bị đơn Đinh Cao Đ không đồng ý tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nào có quy hoạch thu hồi hoặc bán thì đưa lại phần tiền cho nguyên đơn Đinh Thị N. Đến ngày 24/9/2023 bị đơn Đinh Cao Đ tiếp tục có hành vi xua đuổi nguyên đơn Đinh Thị N. Nay nguyên đơn Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu công nhận phần đất ruộng 1000m² và phần đất nguyên đơn Đinh Thị N đang ở, vị trí đất tại ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Đinh Thị Đ, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Nguyên đơn Đinh Thị Đ được cha mẹ cho 1000m² đất ruộng để canh tác sinh sống, cho vào năm 1987, khi cho không có giấy tờ nhưng anh chị em điều biết. Tại biên bản hòa giải ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bị đơn Đinh Cao Đ thống nhất cho nguyên đơn Đinh Thị Đ phần đất ruộng 1000m²

nhưng bị đơn Đình Cao Đ không đồng ý tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi nào có quy hoạch thu hồi hoặc bán thì đưa lại phần tiền cho nguyên đơn Đình Thị Đ. Từ khi có biên bản bị đơn Đình Cao Đ thường xuyên đe dọa gây ảnh hưởng đến nguyên đơn Đình Thị Đ. Nguyên đơn Đình Thị Đ yêu cầu nhận tiền khi nhà nước thu hồi đất, phần tiền có giá trị tương đương 1000m² đất, không yêu cầu nhận đất.

Bị đơn ông Đình Cao Đ trình bày: Nguyên đơn Đình Thị N được cha mẹ cho phần đất cất nhà ở trên đất đã lâu, và phần đất ruộng để canh tác nguyên đơn Đình Thị N có trồng cây cau, mít, xoài, lúc cha mẹ cho phần đất chưa đứng tên bị đơn Đình Cao Đ, khi cha mẹ cho đất nguyên đơn Đình Thị N là cha mẹ còn sống, bị đơn Đình Cao Đ không nhớ cho vào năm nào nhưng nguyên đơn cất nhà ở và đã canh tác phần đất tranh chấp hơn 30 năm. Bị đơn không phản đối việc nguyên đơn Đình Thị N cất nhà trồng cây, bị đơn Đình Cao Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đình Thị N. Nguyên đơn Đình Thị Đ cũng được cha mẹ cho đất nhưng nguyên đơn Đình Thị Đ không có canh tác mà đã bỏ đi hơn 30 năm nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đình Thị Đ, bị đơn Đình Cao Đ không đồng ý cho nguyên đơn Đình Thị Đ giá trị của 1000m² đất khi nhà nước thu hồi, hiện tại bị đơn Đình Cao Đ quản lý đất canh tác và nhà nước cũng chưa có thu hồi đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Việt A, thống nhất với ý kiến của nguyên đơn Đình Thị N và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đình Thị N trình bày: Nguyên đơn Đình Thị N ở trên phần đất tranh chấp đã hơn 35 năm, phần đất này là do cha mẹ cho bà Đình Thị N, khi cho không có giấy tờ gì. Bà Đình Thị N cất nhà ở và canh tác phần đất ruộng 1000m² đất này liên tục và không có phát sinh tranh chấp gì với ai. Bà Đình Thị Đ cũng được cha mẹ cho phần đất 1000m², bà Đ có ở trên đất một thời gian, rồi sau bỏ đi cũng khoảng 20 năm, khi cha mẹ cho đất bà Đình Thị Đ cũng không có giấy tờ gì. Yêu cầu giải quyết cho bà Đình Thị N phần đất bà N đang quản lý canh tác, giải quyết cho bà Đình Thị Đ được 1000m² đất, không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đình Thị U trình bày: Nguyên đơn Đình Thị N ở trên phần đất tranh chấp đã hơn 25 năm, phần đất này là do cha mẹ cho bà Đình Thị N, khi cho không có giấy tờ gì. Bà Đình Thị N cất nhà ở và canh tác phần đất ruộng 1000m² đất này liên tục và không có phát sinh tranh chấp gì với ai. Bà Đình Thị Đ cũng được cha mẹ cho phần đất 1000m², bà Đ có ở trên đất một thời gian, rồi sau bỏ đi cũng khoảng 30 năm, khi cha mẹ cho đất bà Đình Thị Đ cũng không có giấy tờ gì. Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận cho nguyên đơn Đinh Thị N phần đất tại vị trí 1a, 1b, 1c diện tích theo đo đạc thực tế tại mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát. Phần đất tại vị trí 2a, 2b là phần đất nằm trên vị trí kênh thủy lợi không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị Đ yêu cầu bị đơn trả giá trị của 1000m² đất ruộng. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Đinh Thị N khởi kiện bị đơn Đinh Cao Đ yêu cầu công nhận cho nguyên đơn Đinh Thị N phần đất 1000m² đất ruộng và phần đất ở. Yêu cầu công nhận cho nguyên đơn Đinh Thị Đ phần đất 1000m² đất ruộng. Do phần đất tranh chấp tại ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp, theo đo đạc thực tế có diện tích 1005.6m² tại mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát, thuộc thửa đất số 562, 563, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, đã tặng cho bị đơn Đinh Cao Đ vào ngày 14/02/2008, vị trí đất tại ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn Đinh Thị N cho rằng đây là phần đất cha mẹ cho nguyên đơn Đinh Thị N từ năm 1986 hoặc năm 1987, khi cho không có giấy tờ, nguyên đơn Đinh Thị N sử dụng ổn định liên tục từ xưa đến nay có cất nhà tạm lúc cho đến năm 2014 cất nhà kiên cố trên phần đất ở như hiện nay, phần đất ruộng thì nguyên đơn Đinh Thị N

cũng có canh tác trồng cây liên tục như cau, mít, xoài, không phát sinh tranh chấp. Lời khai của bị đơn Đinh Cao Đ là em ruột của nguyên đơn Đinh Thị N trình bày, nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ, ông Đinh Văn H chết năm 2016 và bà Nguyễn Thị T chết năm 2018 cho con gái là bà Đinh Thị N phần đất để ở và phần đất ruộng để canh tác, khi cho là cha mẹ còn sống và bị đơn Đinh Cao Đ là người đứng ra đo đạc phần đất cho nguyên đơn Đinh Thị N, bà N ở và sử dụng liên tục phần đất tranh chấp cho đến nay đã hơn 30 năm, khi ông Đinh Cao Đ được xác nhận biến động tặng cho quyền sử dụng đất vào năm 2008, khi đó trên đất đã có nhà ở và phần đất ruộng nguyên đơn Đinh Thị N đang sử dụng. Lời khai của bị đơn Đinh Cao Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị U khẳng định phần đất tranh chấp nguyên đơn sử dụng ổn định hơn 30 năm, bị đơn Đinh Cao Đ không có sử dụng phần đất tranh chấp, khi nguyên đơn Đinh Thị N sử dụng đất trồng cây, cất nhà bị đơn Đinh Cao Đ cũng không có phản đối gì. Tại công văn số 1028/CN.VPĐKĐĐ ngày 14/8/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, đã tặng cho bị đơn Đinh Cao Đ vào ngày 14/02/2008, đúng quy định theo Điều 38 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, điểm 1 khoản 4 Điều 41, khoản 4 Điều 5 Nghị định 181/2024/NĐ-CP ngày 29/10/2004.

Quá trình sử dụng một phần đất tại vị trí 1a có diện tích 76.7m², vị trí 1b có diện tích 2.6m² tại thửa đất số 562, vị trí 1c có diện tích 861.5m² thửa đất số 563, cùng tờ bản đồ số 10, theo mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, đã tặng cho bị đơn Đinh Cao Đ vào ngày 14/02/2008, bị đơn Đinh Cao Đ thừa nhận không có sử dụng phần đất này, nguyên đơn Đinh Thị N sử dụng phần đất này rất lâu cũng không xác định được thời gian sử dụng. Quá trình sử dụng phần đất tranh chấp nguyên đơn có xây nhà kiên cố để ở, trồng cây, các hoạt động của nguyên đơn Đinh Thị N như một chủ sử dụng đất diễn ra ngay tình, liên tục, công khai là phù hợp với Điều 179, 180, 182, 183 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn Đinh Cao Đ thời gian này cũng không có phát sinh tranh chấp gì từ nguyên đơn. Về trình tự thủ tục cấp giấy do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, cấp theo thủ tục chung không có đo đạc thực tế. Thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Đinh Văn H sang bị đơn Đinh Cao Đ năm 2008 là tặng cho hết giấy, hết thửa cũng không có đo đạc thực tế, nên việc ai là người đang sử dụng đất, sử dụng phần nào các bên đương sự không thể biết được. Nguyên đơn có yêu cầu công nhận phần đất theo đo đạc thực tế cho nguyên đơn Đinh Thị N, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với phần đất tại vị trí 2a diện tích 72.8m², vị trí 2b diện tích 1,4m² theo mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát là phần đất kênh thủy lợi theo hệ thống bản đồ 299 không thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị Đ, yêu cầu công nhận cho nguyên đơn Đinh Thị Đ phần đất ruộng diện tích 1000m² theo biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang ngày 21/7/2022. Nhưng khi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định nguyên đơn Đinh Thị Đ không xác định được vị trí đất yêu cầu, không nhớ vị trí đất, không chỉ được vị trí đất nên Tòa án không thể tiến hành xem xét thẩm định, xác định phần đất theo yêu cầu nguyên đơn Đinh Thị Đ. Nguyên đơn Đinh Thị Đ khai được cha mẹ, ông Đinh Văn H chết năm 2016 và bà Nguyễn Thị T chết năm 2018 cho nguyên đơn Đinh Thị Đ phần đất 1000m² đất ruộng vào năm 1970, nguyên đơn Đinh Thị Đ canh tác đến năm 1975 thì bỏ đi không canh tác, từ năm 1975 đến nay bị đơn Đinh Cao Đ canh tác đất, nguyên đơn Đinh Thị Đ cũng không có về canh tác. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đinh Thị Đ là ông Nguyễn Thanh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Thị N, Đinh Thị U đều thừa nhận nguyên đơn Đinh Thị Đ không có sử dụng đất khoảng hơn 20 năm chứng tỏ nguyên đơn Đinh Thị Đ không có sử dụng đất. Đại diện nguyên đơn Đinh Thị Đ yêu cầu bị đơn Đinh Cao Đ trả giá trị của 1000m² đất ruộng khi nhà nước thu hồi đất, nhưng hiện nay chưa có thu hồi đất. Hơn nữa nguyên đơn Đinh Thị Đ cũng không có canh tác đất, không xác định được phần đất, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị Đ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đinh Thị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Điều 26 Luật đất đai năm 2024.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị N công nhận cho nguyên đơn Đinh Thị N phần đất tại vị trí 1a có diện tích 76.7m²,

vị trí 1b có diện tích 2.6m² tại thửa đất số 562, vị trí 1c có diện tích 861.5m² thửa đất số 563, cùng tờ bản đồ số 10, theo mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, đã tặng cho bị đơn Đình Cao Đ vào ngày 14/02/2008, vị trí đất tại ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Nguyên đơn Đình Thị N được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật (*có hồ sơ kỹ thuật kèm theo*). Bị đơn Đình Cao Đ có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) số A723425/000484 cấp ngày 26/9/1991, đã tặng cho bị đơn Đình Cao Đ vào ngày 14/02/2008, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

3/ Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đình Thị N đối với phần đất tại vị trí 2a diện tích 72.8m², vị trí 2b diện tích 1,4m² theo mảnh trích đo địa chính số 38-2024 ngày 13/5/2024 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát. Hội đồng xét xử không xem xét vì không thuộc thẩm quyền.

4/ Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đình Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn trả giá trị của 1000m² đất ruộng khi nhà nước thu hồi đất.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn Đình Thị N được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002796 ngày 28/12/2023, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Đình Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002797 ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí nguyên đơn không phải nộp thêm.

Bị đơn Đình Cao Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Đình Thị Đ phải chịu chi phí tố tụng 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá nguyên đơn Đình Thị Đ đã nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), nguyên đơn Đình Thị Đ được nhận lại 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn đồng), tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, nguyên đơn Đình Thị Điều đã nhận xong.

Bị đơn Đình Cao Đ phải chịu chi phí thẩm định, định giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nguyên đơn Đình Thị N được nhận lại chi phí thẩm định, định giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), sau khi bị đơn Đình Cao Đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

6/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nguyên nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

7/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân